

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ PHÂN BÓN HÓA SINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10 /CK-HS

Ngày 19 tháng 03 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công Ty Cổ Phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh

Mã chứng khoán: HSI

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 5, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083 7990 177

Fax: 083 7949 051

Người thực hiện công bố thông tin: Trương Thị Hạnh

Địa chỉ: Hòa Bình 2, Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0982 897 498

Fax: 083 7949 051

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*): Giải trình chênh lệch số liệu Báo cáo tài chính năm 2014 trước và sau kiểm toán.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày /03/2015 tại đường dẫn www.hsi.com.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



TRƯƠNG THỊ HẠNH

Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh

GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH SỐ LIỆU BCTC RIÊNG NĂM 2014 TRƯỚC VÀ SAU KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Phải thu khách hàng	131	122.783.531.854	122.869.714.118	86.182.264	ĐC tăng phải thu khách hàng đối với khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.264.804.616	1.264.804.616	(3.000.000.000)	ĐC tăng bất động sản đầu tư, giảm khoản ký quỹ
Nguyên giá bất động sản đầu tư	241	-	3.000.000.000	3.000.000.000	ĐC tăng bất động sản đầu tư, giảm khoản ký quỹ
Tổng cộng tài sản	270	375.140.141.714	375.226.323.978	86.182.264	Các ĐC trên làm cho tổng tài sản tăng 86.182.264 đồng
Phải trả người bán	312	20.674.118.367	20.665.607.967	(8.510.400)	Điều chỉnh chênh lệch tỷ giá
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(105.510.096.206)	(105.415.403.542)	94.692.664	Thay đổi do các điều chỉnh trên
Tổng cộng nguồn vốn	440	375.140.141.714	375.226.323.978	86.182.264	Các ĐC trên làm cho tổng nguồn vốn tăng 86.182.264 đồng

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.091.076.636	1.185.769.300	94.692.664	ĐC tăng DTTC đối với khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá



CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(40.109.617.734)	(40.014.925.070)	94.692.664	Thay đổi do ĐC tăng DTTC nêu trên
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(4.057)	(4.048)	10	Thay đổi do ĐC tăng DTTC nêu trên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(47.811.580.079)	(42.717.559.278)	5.094.020.801	Kiểm toán phân loại lại dòng tiền cho phù hợp
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		46.264.743.754	51.358.764.555	5.094.020.801	Thay đổi do ảnh hưởng của các ĐC trên
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(5.266.247.485)	(8.002.839.830)	(2.736.592.345)	Kiểm toán phân loại lại dòng tiền cho phù hợp
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		6.867.428.456	4.510.000.000	(2.357.428.456)	Kiểm toán phân loại lại dòng tiền cho phù hợp
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.126.031.071	(2.967.989.730)	(5.094.020.801)	Thay đổi do ảnh hưởng của các ĐC trên

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN


TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Khắc Thanh

TP Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ký tên đóng dấu



HUỲNH NGHĨA



Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp và Phân Bón Hóa Sinh

GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH SỐ LIỆU BCTC HỢP NHẤT NĂM 2014 TRƯỚC VÀ SAU KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Phải thu khách hàng	131	149.063.327.868	149.149.510.132	86.182.264	ĐC tăng phải thu khách hàng đối với khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.445.940.388	1.445.940.388	(3.000.000.000)	ĐC tăng bất động sản đầu tư, giảm khoản ký quỹ
Nguyên giá TSCĐ hữu hình	222	141.260.259.026	141.599.999.835	339.740.809	Kiểm toán ĐC giảm nguyên giá TSCĐ công ty con bán cho công ty mẹ
Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	223	(75.531.707.111)	(75.871.447.920)	(339.740.809)	Kiểm toán ĐC giảm khấu hao TSCĐ công ty con bán cho công ty mẹ
Nguyên giá bất động sản đầu tư	241	-	3.000.000.000	3.000.000.000	ĐC tăng bất động sản đầu tư, giảm khoản ký quỹ
Tổng cộng tài sản	270	456.144.514.591	456.230.696.855	86.182.264	Các ĐC trên làm cho tổng tài sản tăng 86.182.264 đồng
Phải trả người bán	312	31.244.769.521	31.236.259.121	(8.510.400)	Điều chỉnh chênh lệch tỷ giá
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(123.228.462.753)	(123.133.770.089)	94.692.664	Thay đổi do ảnh hưởng của các điều chỉnh trên
Tổng cộng nguồn vốn	440	456.144.514.591	456.230.696.855	86.182.264	Các ĐC trên làm cho tổng nguồn vốn tăng 86.182.264 đồng

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

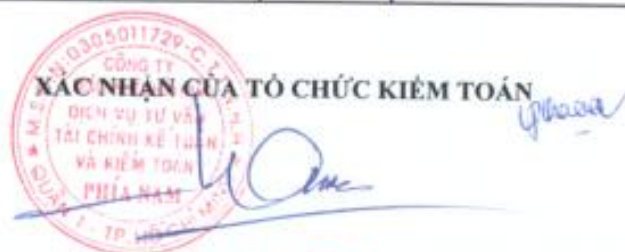
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	297.764.278.365	297.785.742.113	21.463.748	Kiểm toán ĐC tăng doanh thu nội bộ khi hợp nhất do Công ty loại trừ nhầm
Giá vốn hàng bán	11	293.681.646.405	293.703.110.153	21.463.748	Kiểm toán ĐC tăng giá vốn hàng bán nội bộ khi hợp nhất do Công ty loại trừ nhầm



CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.101.477.404	1.196.170.068	94.692.664	ĐC tăng DTTC đối với khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(46.223.753.051)	(46.129.060.387)	94.692.664	Thay đổi do ảnh hưởng của các ĐC trên
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(4.611)	(4.601)	10	Thay đổi do ảnh hưởng của các ĐC trên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		8.224.248.362	8.169.248.362	(55.000.000)	Kiểm toán phân loại lại dòng tiền cho phù hợp
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(53.902.843.433)	(48.753.822.632)	5.149.020.801	Kiểm toán phân loại lại dòng tiền cho phù hợp
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		66.425.137.194	71.519.157.995	5.094.020.801	Thay đổi do ảnh hưởng của các ĐC trên
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(5.891.429.303)	(8.628.021.648)	(2.736.592.345)	Kiểm toán phân loại lại dòng tiền cho phù hợp
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		7.499.014.170	5.141.585.714	(2.357.428.456)	Kiểm toán phân loại lại dòng tiền cho phù hợp
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.132.434.967	(2.961.585.834)	(5.094.020.801)	Thay đổi do ảnh hưởng của các ĐC trên



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Khắc Thanh

TP Hồ Chí Minh, ngày 18... tháng 05... năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



HUỖNH NGHĨA

